

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 7 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn và
chia tài sản chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Khel

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Thị Kim Hằng**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Ngọc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2021 về **tranh chấp ly hôn và chia tài sản chung khi ly hôn** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số A đường A1, Khóm A2, Phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (**ông Th vắng mặt, nhưng ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt**).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: **Luật sư Lê Ngọc A** là Luật sư của Công ty Luật A -T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Số B tổ AB khu vực B7, phường HP, Quận CR, Thành phố Cần Thơ (**bà A vắng mặt, nhưng bà A có đơn xin xét xử vắng mặt**)

- Bị đơn: Bà Lý Thị Thùy L, sinh năm 19XX

Địa chỉ: Số A đường C1, Khóm C2, Phường C3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (**vắng mặt**).

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 19XX

Địa chỉ: Số A đường A1, Khóm A2, Phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2021 của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Th và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn Th và bị đơn là bà Lý Thị Thùy L đã kết hôn vào ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2020 được Ủy ban nhân dân Phường A3, thành phố ST cấp giấy ngày 11/11/2020 sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhiều vấn đề, không tìm được tiếng nói chung, không thể giải quyết được, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 30/12/2020 cho đến nay.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà L không có con chung.

Nay ông Nguyễn Văn Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th yêu cầu được ly hôn với bà Lý Thị Thùy L.

Về con chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Văn Th đã nộp bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2020 được Ủy ban nhân dân Phường A3, thành phố ST cấp cho ông Th và bà L vào ngày 11 tháng 11 năm 2020; Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 12 tháng 7 năm 2021.

* Tại Đơn yêu cầu chia tài sản chung đề ngày 25 tháng 02 năm 2021 của bị đơn là bà Lý Thị Thùy L và một số lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Bà L thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Th về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung và nợ chung, như lời trình bày của nguyên đơn Th là hoàn toàn đúng sự thật. Sau đám cưới được mấy ngày. Vào ngày 30 tháng 12 năm 2020 vợ chồng xảy ra cãi nhau, buổi trưa cùng ngày bà dọn đồ về nhà cha mẹ ở từ đó cho đến nay.

Về tài sản chung: Ngày 25 tháng 02 năm 2021, bà có đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, cụ thể bà L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Khi tổ chức lễ cưới gia đình của bà và gia đình nguyên đơn Nguyễn Văn Th có cho vợ chồng được tổng cộng là 25,5 chỉ vàng 24K, gồm:

Mẹ ruột cho cụ thể là: 01 kiềng cổ 03 chỉ vàng 24K, 01 vòng tay 02 chỉ vàng 24K, 01 vòng tay 01 chỉ vàng 24K, 05 chiếc nhẫn mỗi chiếc 0,5 chỉ vàng 24K và 01 nhẫn 01 chỉ vàng 24K.

Cha mẹ chồng cho cụ thể là: 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K, 01 lắc tay 05 chỉ vàng 24K, 01 lắc tay 03 chỉ vàng 24K và 03 chiếc nhẫn, mỗi chiếc 01 chỉ vàng 24K.

Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng cùng quản lý số vàng này. Ngày 31 tháng 12 năm 2020 do mâu thuẫn với nhau nên ông Th đuổi bà về nhà mẹ ruột ở. Khi đi bà chỉ mang theo đồ cá nhân, còn số vàng trên vẫn để ở nhà ông Th và hiện nay ông Th đang quản lý, cất giữ. Khi khởi kiện, ông Th trình bày, về tài sản vợ chồng tự thỏa thuận nhưng bà và ông Th không thỏa thuận được.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Chia đôi tài sản chung của vợ chồng là 25,5 chỉ vàng 24K (tạm tính 25,5 chỉ vàng 24K có giá trị là 25,5 chỉ x 5.300.000 đồng/chỉ = 135.150.000 đồng) cho bà và ông Nguyễn Văn Th. Bà yêu cầu được nhận giá trị tiền mặt tương đương với số vàng được nhận tại thời điểm tòa án giải quyết vụ án. Tuy nhiên, đối với yêu cầu chia tài sản chung nêu trên ngày 18 tháng 5 năm 2021 bà L đã có Đơn yêu cầu rút toàn bộ yêu cầu phản tố về chia tài sản chung nộp trực tiếp tại Tòa án.

Bị đơn Lý Thị Thùy L đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ là: Đơn yêu cầu rút toàn bộ yêu cầu phản tố đề ngày 18 tháng 5 năm 2021.

*** Tại Đơn xin xét xử vắng mặt và Bản trình bày luận cứ đều cùng ngày 11 tháng 7 năm 2021 của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Văn Th trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th và bà Lý Thị Thùy L kết hôn, **đăng ký kết hôn** tại Ủy ban nhân dân Phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 124/2020 vào ngày 11 tháng 11 năm 2020. Thời gian đầu ông bà sống chung hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết ông, bà đã sống ly thân từ ngày 30 tháng 12 năm 2020, đến tháng 01 năm 2021 ông Th làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà L, tại các buổi làm việc tại Tòa án bà L cũng đồng ý ly hôn với ông Th. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cho các đương sự ly hôn.

Về con chung: Ông Th và bà L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong vụ án này, ông Th không có yêu cầu chia tài sản chung và bà L cũng đã có đơn yêu cầu rút toàn bộ yêu cầu phản tố về chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân nên yêu cầu Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nợ chung: Ông Th và bà L không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn Nguyễn Văn Th và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đều vắng mặt, tuy nhiên nguyên đơn Th và Luật sư Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt là thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, còn bị đơn Lý Thị Thùy L vắng mặt không có lý do và việc vắng mặt của bị đơn L là không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Th, về việc xin ly hôn với bị đơn L là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, còn về tài sản chung trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn L đã có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của bị đơn. Về con chung và nợ chung các đương sự đều tự trình bày không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Văn Th, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Lê Ngọc A, bị đơn Lý Thị Thùy L và người làm chứng Nguyễn Thị O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, tuy nhiên tại Đơn xin xét xử vắng mặt ông Th và Luật sư Ngọc A đều đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, Khoản 3 Điều 229, Khoản 3 Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Ngày 18 tháng 5 năm 2021 bị đơn Lý Thị Thùy L trình bày trước đây bị đơn có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là số vàng tổng cộng là 25,5 chỉ vàng 24k (tạm tính là 25,5 chỉ vàng 24k x 5.300.000 đồng = 135.150.000

đồng) đang do ông Th trực tiếp quản lý. Nhưng nay bị đơn xin rút lại yêu cầu về chia tài sản chung, cụ thể bà L không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét về yêu cầu chia tài sản chung của bà và ông Th.

Xét thấy, việc bị đơn L rút toàn bộ yêu cầu về chia tài sản chung và việc bà L không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về phần yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là tự nguyện. Căn cứ Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Đình chỉ xét xử phần yêu cầu chia tài sản chung.

[3] Theo các tình tiết được các bên thống nhất, căn cứ Khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[3.1] Ông Nguyễn Văn Th và bà Lý Thị Thùy L xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp với quy định về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân Phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2020 nên hợp pháp theo quy định tại **Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014**.

[3.2] Nhưng sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Đây là nguyên nhân làm cho hôn nhân của ông Th, bà L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho ông Th ly hôn với bà L.

[4] Về con chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Lý Thị Thùy L tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn Th, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí (về yêu cầu chia tài sản chung) đã nộp theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, **Khoản 2 Điều 244**, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Khoản 3 Điều 229, Khoản 3 Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 và Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Th và bà Lý Thị Thùy L.

2. Về con chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Lý Thị Thùy L tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn Lý Thị Thùy L về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là số vàng tổng cộng 25,5 chỉ vàng 24k.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0005067, ngày 27/01/2021, nguyên đơn Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà **Lý Thị Thùy L** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.378.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0009606 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- UBND Phường A3, Tp Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ